

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

TỔNG-LÝ

Giá bán nhật trình

Trọn năm.....5\$00

Sáu tháng.....3 00

Những bài gửi đến không
đăng lên báo được thời
không lệ trả lại, xin các
ngài lưu ý.

AN-HÀ-BÀO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM
ÉDITION EN QUOC-NGU DE L'APPEL

Organe d'Informations Agricoles, Commerciales et Industrielles

NHÀ BÁO Ở TAI ĐƯỜNG— Boulevard Delanoue—Cantho

TRƯƠNG-QUANG-TIỀN

CHỦ BỐT

Về việc mua bán hay là
mua nhật-trình xin đề thơ
cho M. TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Lúc mua báo xin các
ngài chiếu cố, gửi số tiền
luôn, bản-quản lấy làm
thâm cảm.

TRÁCH HỮU NHI GIAO

NHƠN CÔNG AN-ĐỘ

(tiếp theo)

Tuyên-cử Hội-Đông Quân-hạt

LỜI BÀN TÍNH CỦA MỘT NGƯỜI ĐI BỎ
THÂM CHỌN CỬ

Hương-truyền

Tám trăm ngàn người không chỗ
ở tại Sơn-dầu (Swatow)

Người sanh trong cõi-tạm này, đầu
cho bực thương lưu chi đoàn họ đáng
đều có bằng hữu. Nhưng khác nhau là
lớn kết bạn cùng người lớn, sang kết
bạn với kẻ sang, đến kẻ nghèo-hèn, tàn-
tật cũng kết bạn cùng người một bực.
Nghĩ lại, trong đạo anh em tuy chẳng
rằng thân mật cho bằng anh em ruột-mặc
dầu, chứ biết giữ tin thành, biết gìn
lòng một mực, thương mến nhau, giúp
đỡ nhau, thật tình cùng nhau, thì cũng
dường anh em ruột vậy; lại có khi nhờ
cây nhiều hơn. Tỳ như cha mẹ sanh
năm bảy đứa con, lớn lên đứa nào cũng
sanh phương buôn bán, hoặc phải là
quê, tách xứ, trú ngụ xứ người, hoặc
làm việc nhà-nước nay dời xứ này, mai
dời xứ nọ, bởi mình phải chơn trú ngụ
xứ người thì kiếm người lành, kẻ tốt,
kết làm bằng-hữu, phòng khi nắng lửa
mưa dầm, đồng có mây tây có sao, cùng
nhau giúp đỡ. Chỉ như, mình
tuy có nhiều anh em ruột-mặc dầu, mà
kẻ một nơi người một ngả, rồi đem hôm
xảy đến việc chi, chờ cho anh em mình
hay đến thì sự đã muộn rồi. Ấy đó, sự
kết bạn, sự giao bằng, có phải nhờ lúc
cấp-kỷ, còn hơn có nhiều anh em mà xa
nhau đó chăng? Cho nên người Nam
hay ví: «Bà con xa chẳng bằng láng-giềng
gần» là vậy đó!

Nhưng vậy, sự giao thiệp anh em, sự
kết niệm bằng hữu rất nên khó-lựa. Như
người đó bác thì giao-lân cùng người
đó bác, kẻ hoan-dâng kết bạn với kẻ
hoan-dâng; nói tắt một lời là ai ưa thú
gi thì tìm người đồng-chí mà kết làm
bằng-hữu. Vậy mới hiệp tâm hiệp trí
vậy mới đồng dạ đồng lòng cho! Chử
ư, người đánh-bạc kết-giao với kẻ làm ăn,
thế ấy, khó mà đồng chí, vì người đánh
bạc chẳng ngồi lại luận đàm thì thôi, chứ
họ ngồi lại năm ba thì nói qua sự chơi
bời cờ bạc luôn, như vậy người làm
ăn có biết thích hợp gì mà chuyện trò, có
biểu đồ-bác dẫu mà bàn luận. Có câu
rằng: «Vô hữu bất như kỉ giá» nghĩ
là: chứ làm bạn cùng người không đồng
chí với mình.

Lại sách Tư-hiến-lục có câu: «Nay
đệ thi thiên nhiên chi bằng-hữu, bằng
hữu thì hậu lai chi bực-hệ» Nghĩa
là: anh em là bạn bạn trời dành để, mà
bạn-bạn là anh em gặp gỡ về sau.

Thế mà khó chọn bạn đồng chí, khó
tìm người thiết dạ thiết lòng. Muốn
kết làm bằng hữu trọn đời cùng ai thì
mình phải dò trong lòng dục, thù tạc
vắng lại lâu ngày, nếu liểu rõ người

ấy chơn-chất thật-thà giữ lấy chữ TÍN
làm đầu, không lòng diện thị bởi phi,
chẳng dạ triều hoả tịch phản, thời mới
thích tình kết bạn, thặng nguyện giao-lân.
Mà kết bạn nhau rồi thì vĩnh cọng lạc,
bác cộng ưu, cùng nhau cho thật dạ-
Đời xưa—tuy mất bằng bạn thấy,
chữ tích truyền hằng tai nghe—kìa
đời Tam-Quốc, Lưu, Quan, Trương, kết
nghĩa đào-viên, thế ngày sau chẳng
đồng đồng sanh, quyết thiệt thừ đồng-tử.
Ấy mới thật dạ kim-bằng, ấy mới phải
lòng u-tín đó.
Như: Phạm-Thức và Trương-Thiệu
học với nhau một trường. Lúc người
Thiệu thôi học về nhà có hứa với người
Thức rằng: «anh em ta bây giờ xa cách
nhưng qua sang năm, đến ngày
ấy, tháng này tôi sẽ đến mà thăm anh»
Năm sau, đúng ngày ấy, người Thiệu
nói với mẹ, xin nấu xôi, luộc gà mà
đãi bạn. Bà mẹ nói rằng: «Anh em phả
cách nhau đã một năm, lại ở xa nhau
ngàn dặm, thì lấy chi làm chắc» Thiệu
thưa: «Người ấy chẳng kẻ thất tín, con
vẫn biết lúc còn học cùng con một
trường, xin mẹ chớ nghi» Mẹ con vừa
dứt câu chuyện luận bàn, thì ngoài sân
thấy Phạm-Thức đã đến....»

Ấy mới thật: giữ bằng hữu giao
ngân nhi hữu tín đó. Đời bây giờ, bằng
hữu thiệt thì ít, chứ bằng hữu giả thiếu
chí: nào bằng-hữu theo chén rượu
chéo trà, bằng-hữu theo đồng tiền
đồng bạc. Sao rằng bạn-hữu giả. Ấy
mà còn tiền còn bạc thì còn anh còn
em, đến suy-sup nghèo-hèn hạn bằng-
hữu ấy đã cắt mất.

Hằng thiệt lời Thánh-nhân lưu truyền
chẳng sai: «Tiên đồng tịch kim bằng
cộng-lạc, hậu lâm nguy bất kiến đệ-
huyoh.» (Câu này thường xăm nơi tay
kẻ da-dâng).

Thật vậy chẳng sai, thường thấy:
mình mới giao thiệp cùng người nào
thì người ấy họ lộ lòng như anh em
ruột— lại có khi thích nghĩa muốn
bạn— sớm chén trà nơi tìam, chiều chén
rượu nơi nhà, lai vãng, vãng lai, tạc thù,
thù tạc. Rồi lâu ngày, mình sạch túi, bộp
trống ngân, bằng-hữu ấy đã xa mình
chẳng đến nữa. Thường gọi bạn-bữu ấy
là bạn-hữu «cấp-tàu» bạn-bữu «hầu-ké»
bằng này coidường xứ nào cũng có.

Nên người, trước muốn giao lân cũng
ai, phải dò lòng dục ý, suy cử-chỉ, xét
nết-na, cho thật người hạng nào rồi sẽ
giao tình, chứ nghe miệng người ngoi
diệu như đường lấm tưng vậy là thật
tình, rồi sau ăn-nhàng ăn-muộn!

Bi-long-Tĩnh

Xin ai này đừng tưởng rằng tôi cũng
M. Sipièrre nghĩ việc quá mơ-hồ. Ta nên
quá quyết rằng sự sung-sướng của xứ
Namkỳ có thể khiến cho dân Âu-độ
vui lòng, hưởng chi dân ấy ngày một
đồng-dào, chuyển tàu nào cũng có sang
đến đây thời đủ cho ta rõ rằng mộ
t.000 người để dùng vào các sở không
phải là việc khó.

Dầu ở Cao-miêch hay là ở Namkỳ đi
nữa, người Âu-độ cũng không đến nổi
nghĩ rằng họ ở một mình, ở khác xứ.
Thế là họ ở trong xứ quen thuộc mà chỗ
ở lại là vừa ý họ nữa. Nào, tho-nghĩ,
nào phong-tục, nào vật-thực chi cũng
đều giống nêch như ở xứ họ. Đó là
những điều cần-yếu nó giúp sự mộ dân
càng được công-biệ.

Đến như tính-chất về hình-thức và
tinh-thần của dân cu-li Âu-độ, tương
tôi chẳng cần phải tỏ-về dong-dải chi
nữa, chỉ xin đọc lời trần-tố văn-tác và
giáo-dị của M. Sipièrre dưới đây. «Nhơn-
công Âu-độ thật tánh-thoát tốt lắm».

Hàng vậy — và tôi lấy làm tự-đắc mà
viết — xứ của tôi cũng có thể đem
những người dễ dạy, siêng-sáng, kiên-
nhẫn để giúp cho xứ Namkỳ vậy; nhưng
người ấy không phải cần là một cuộc
đất, cuộc đất ấy dầu rằng càng ngày
càng thấy sự khôn-khở, sự đói-khó
Càng dễ sự thương tâm thăm mực-khắc
đơn-dập đi nữa.

Với một số tiền công bằng số tiền
mà trả cho các người làm vườn trồng
trong các sở của ta, thời số 4.000 người
mà M. Sipièrre tính đó có thể có được.

Bây giờ chỉ cần yêu-cầu cho có nhơn-
nước giúp về việc mộ ấy và phải có
những lời cam-đoan của những dân ấy
mới được.

Vậy thì chánh-phủ Namkỳ có lẽ nào
lại từ nan về ý kiến của chúng tôi
đây chẳng? Có lẽ nào chẳng nghiên-cứu
cái vấn-đề lợi này là cái vấn-đề có
quan-hệ đến nông-học xứ Namkỳ chẳng?

Tôi không nghĩ như vậy. Tôi chắc ý
ràng quan Thống-Đốc Cognacq sẽ đề ý
về lời bàn tính của M. Sipièrre.

Về phần tôi, tôi cũng xin hiến đồng
tinh, bởi vì lúc này là lúc mà ta có thể
mộ được cu-li hoặc ở Âu-độ của Lang-
sa, hoặc ở Âu-độ của Hồng-Mao. Tôi lại
còn đoán quyết rằng như thế thì họ
thuộc địa Pháp-quốc ngày càng thêm
liên-lạc nhau nữa.

Về sự mở-mang thuộc-địa này thời ta
không thể bỏ qua Âu-độ Langsa được.
Bao giờ thấy được ngày kết quả thời
dân Âu-độ sẽ ca-tụng công-đức của
n. ai chẳng cùng vì đã khai đường mở
lối cho họ, và vì đó mà ngày mở-mang
cho đất Đông-pháp được chóng có giá-
trị.

Ý kiến của M. Sipièrre hay cho sự
cường-thạnh hai xứ. Chẳng hay Chánh-
phủ nghĩ sao?

Edouard Marquis

Dịch báo «Le Réveil saigonais»

Chánh-Phủ đã định ngày 15 Octobre
tới đây là ngày mở cuộc tuyên-cử Hội-
Đông Quân-Hạt trong xứ Namkỳ. Các
sắc nhơn-dân: những người được quyền
đi tuyên-cử sẽ bỏ thăm chọn cử 10 vị
nghi-viên để làm đại biểu cho dân vào
giữa công-đồng hội-ngiệp mà báo chữa
quyền lợi cho công dân.

Tôi là người được quyền đi chọn-cử
vậy trước khi đi bỏ thăm chọn cử, tôi
tự-vấn lấy tôi thử coi tôi có biết cái
trách-nhậm ra thế nào chăng? Ngày
hôm nay tôi đi chọn cử đây, chẳng phải
là tôi đi cho phận tôi mà thôi, tôi cũng
thay mặt cho nhiều kẻ đồng-bang tôi
mà đi đó. Vậy tôi hãy cố lòng gần sức
mà chọn cử một vị cho xứng đáng
được giao cái quyền lợi của đồng-bang
tôi đã lấy cho tôi đi đây.

Vấn biết rằng: cái trách-nhậm của
vị Nghi-Viên Quân-hạt trên đôi cùng
Chánh-Phủ, dưới đối với nhơn-dân thì
rõ là một cái cơ-quan trọng-dại; người
mà ra ứng cử phải có đủ trí-thức, đủ
lịch-duyet, đủ tài-tình để thay mặt cho
nhơn dân đến chớa công-đồng hội-
kiến cùng Chánh-phủ, phải rõ được hết
trong quận của mình các điều lợi đáng
hưng, các điều hại đáng trừ đem ra trần
tố cùng Chánh-Phủ cho nhơn dân nhờ
phải rõ được đủ các khoản tài-chánh
thâu-xuất thế nào cho bình phân. Tóm
lại: phải tâm kiếm những điều công-
lợi, lợi nước lợi dân mà thi hành; người
nào mà có đủ tư-cách như vậy, thì tôi
sẽ bỏ thăm chọn người đó làm chức
Nghi-viên Quân-hạt.

Tôi là người ở thuộc về quận: Cáo-
thơ—Soc-trăng—Bá-liêu, và lại ngày nay
tuy chưa đến ngày 15 Octobre, song tôi
đã cố nghĩ nhiều vị sẽ ra tranh cử.

Nếu sự nghe này không lầm; thì những
tên qui ông tôi biên ra đây tưởng cũng
là một điều giản-tiện cho các người
trong quận, người nào sẽ được quyền
tuyên-cử, hãy chọn trước rồi bỏ thăm.

Ông TRẦN-KHẮC-NHƯƠNG, cựu Thông-
ngôn Soái-Phủ Namkỳ, điện-chủ tại Bá-
liêu. Hội-viên hội xem-sóc tiền-bạc cho
hội nông-ngiệp Bá-liêu. Hội-viên của
ban ủy-viên nhà xet Pháp-Việt Sa-
gòn.

Ông VÕ-VAN-THIEM, Tri-huyện hăm,
cựu thông ngôn tòa án, điện-chủ và
chủ trường học Võ-Van Cantho.

Ông VÕ-HIỆU-THI, cựu Thông-ngôn
Soái-phủ Namkỳ. Hội-trưởng Canh-nông
Ngân-hàng tương-tố hội, điện-chủ tại
Cantho.

Ông HUỖNH-QUAN-SCỦ, Trưởng-Toà,
Nông-ngiệp chủ tại Bá-liêu.

Ông NGUYỄN-TẤN-TÀI, cựu thơ-ký;
Điện-chủ tại Sóc-trăng

Ông ĐOÀN-HỮU-CẦU, Thông-ngôn
Trọng-tự tại Cantho.

Tại Sơn-dầu hiện nay 800.000 người
không chỗ ở và khôn nạn lâm vì trận
bão lóng trước. Những người bị
thương-tích và mang binh kẻ thời vô
số, phải cần dùng lập tức tiền bạc,
thuốc-men và vật-lực.

Ở Thượng-hải có gửi đi một ông quan
thấy A-lơ-măn, một cô dờ và tám ông
quan thầy chệch đến Sơn-dầu để tiếp cứu.
Họ không có đó ăn mặc, vì lúc bão bị
mất sạch.

Hội hồng-thập-tự Trung-hoa và Huê-
kỳ tìm hết phương thế để kim tiền trợ
cấp, và hội hồng-thập-tự Trung-hoa đã
lo cụ bị thuốc-men được nhiên lâm rồi!

HỘP QUET

Đã trải qua mấy kỳ báo, các đồng
nhật-thành có kêu ca về hộp-quet mắ,
khách-trú lên giá 3, 4 su một cái. Sau
lại có tàu ngoài HUÊ chở hộp-quet đem
vào NAMKỲ chẳng thiếu chi. Gần một
tháng nay dầu dàu cũng sụt giá lại như
cũ, cơ sao tại quận TRAON (Cantho) tở
còn thấy tiệm chệch bác 0\$15, 0\$20 một
xắn (10 cái), còn mua là một cái 2 su.

Tội nghiệp cho dân Annam xiết bao,
nay bị khách-trú áp-chê bẻ nẩy hời sức
(nghĩa là một món tiêu-mọn hơn hết là
giấy quyet để bút thuốc, mấy năm trước
còn mua một su thì nguyên một tờ,
bây giờ mua một su chỉ có nửa tờ mà
thời) rồi lại còn dờ-ép ta cách khác,
như hộp-quet ngày nay là món cần nhứt
hơn hết của ta dùng.

Đó người Annam, hời người máu mủ
giống Hồng-Lạc, có đánh nhượng mất,
lao ghèn mà coi việc khôn-khở của ta
chưa, đây rồi sự tương-lai của ta còn
phải ra thế nào nữa???. Chúng hời người
mình không lòng bác-ái, chẳng buộc
hết dây đoàn-thệ, để nửa chừng cho
đứt rá ra, nên mới phải ngày hôm nay
bị người kiều-cư khiến sao ta nghe
này, nhưng mà người mình có buồn
chẳng???

Vậy người viết bài này hết lòng khép
líp cúi xin ông có lòng ái-quần ái-
chàng cũng là phụ mẫu chi dân trong
quận này, giẻ mắ vào cho ngu dân
hưng phước dư với nào.!!!

HỒ-VĂN-ẤN

Ngũ Bình-Ninh — Tân-lôn

Vậy trong mấy ông kẻ trên đây, (vì
tôi nghe được có mấy ông đây mà thôi
nếu còn sót ai xin miêng chấp) ai là
người đủ sức dờ tài ra gánh vát cái
trách-nhậm lớn lao kia để khỏi phụ
lòng tin cậy của nhơn dân?

NGƯỜI NÀO?????

Bạn bỏ thăm chúng ta hãy xét cho
kỷ, nghiệm cho xa, trước khi chớa
ta bỏ bút biền tên Alma bỏ lá thăm
vào thùng.

T. T.

Người sẽ đi bỏ thăm

Tuyển-cử Hội-Đông Quản-hạt bốn-quốc

QUẬN: Cánh-thơ, Sootrăng, Bắclieu
NGÀY CỬ: 15 OCTOBRE 1922

Lời lịch-trần

Hội-chức vụ đồn-g hương

Nhà nước nơi lòng đại-độ cho nên khai rộng đường tuyển-cử cho người bốn-quốc, bầu chọn người đại-biểu cho mình tại hội nghị-quốc-quản-hạt Nam-kỳ. Chúng tôi là người sẽ ra dự-cử, vậy phần sự chúng tôi là phải bày tỏ ra giữa công chúng những ý kiến của chúng tôi.

Chúng tôi xin đại-biểu cho các ngài và điều-trần cho các ngài, vậy xin đem cái ý hướng của chúng tôi ra đây, hầu các ngài định liệu coi, trước là coi có hợp ý các ngài không, sau là có thể được thành sự như vậy chăng. Quốc-chánh của chúng tôi là quốc-chánh thiết-hành. Nam-kỳ ta là một xứ vì nông vì buôn, vậy chúng tôi trước hết phải nghĩ:

1— Làm cho miếng hậu-giang thanh phát thêm. Diệt-chánh diện-chủ khâm-đạt. Đào kinh xẻ rạch. Lo về nhơn-công. Xin đáp lại từ Phụng-hiệp di Cầm-au.

2— Lo về việc tái-chánh và xam-xét sổ thuế khóa. Xin sự bớt thuế lúa xuất cảng. Xin giảm số tiền của Nam-kỳ phải bị nộp cho thuế-chánh. Khảo duyệt các sổ thuế hiện kim hầu chia ra cho đều và chẵn-chỉnh cho vững-vàng hầu do theo đó mà thi-hành cho được trường-cửu.

3— Về việc tuần-phòng. Chấn-chỉnh về việc tuần-phòng trong hạt và hạt này với hạt khác.

4— Về việc cai-tri của người bốn-quốc— Xin tra-điều thôn-hương lại. Lo về quyền hành-viên quan Lớn-quốc và cai phó tổng.

5— Về việc tòa. Xin cho các quan tòa bốn-quốc và xin các tòa sơ có được hạ quan tòa.

6— Về sự giáo-huấn: Sửa lại một số nhiều các trường tiểu học và trường sơ học, có chỗ nuôi học trò. Trường làng một hai nơi sửa lại làm trường sơ học. Trong các trường làng xin cho dạy chữ Lang-xa thường dùng. Xin cho những người vào trường bá-nghệ đôn-xi tiền học, khỏi làm từ giao kèo. Những học sinh ở các trường đại học hẳn phải xuất thân bổ vào các ty xứng đáng.

7— Xin lập một nhà canh-nông, thương mại, thiết-nghiệp ngân-hàng, sở chánh-bay là sở ngành tại Cánh-thơ, là kinh đô về kinh tế và chính trị ở miếng Hậu-giang này. Đó là mấy khoản tóm tắt về chương trình của chúng tôi, cho được thiết-hành, chúng tôi xin tuân tự mà thi-thố, không cấp-tiến mà cũng không lùi bước.

Về quyền lợi của người An-nam chung với quyền lợi của người Lang-xa, chúng tôi cứ thật mà điều-trần và hết lòng phấn-đội với những điều làm hại cho sự ích lợi chung đó.

Thật chúng tôi sẽ tận tâm, tận chí mà lo cho thành sự.

Trong mấy người sẽ dự-cử đây, ai cũng đều có đủ nhiệt-thành, vậy xin các ngài hãy chọn lựa cho bằng-hồi, nghĩ một điều ích lợi chung mà thôi, và rồi xin tùy ý các ngài giao hết thấy mấy lá thăm các ngài cho hai người đứng tựa ý các ngài, bầu cho hai người ấy đủ quyền-hành mà thay mặt và điều-trần cho các ngài.

Sự cải-tri khoản hồng này làm cho chúng tôi có dịp mà xin các ngài công bố chúng tôi có là sanh ra nhiều sự cải-chánh càng ngày càng hơn hẳn hơn nữa, nhưng muốn thấy được hiệu-quả thời hiện thì các ngài phải cần biết chọn người mà phó thác là thăm.

Bãi-pháp van tuế,

Nam-kỳ van tuế,

Miếng Hậu-giang van tuế.

Trần-khắc-Nhượng

Biên chủ

BẮC-LIEU

Võ-văn-Thơm

Chủ trương Võ-văn

Biên chủ

CANTHO

ĂN TRẦU

Trầu là chi? Cau là chi? Vôi là vật gì? mà người đồn-bà Phương-Đông hay nhai trong miệng đó? Chẳng đợi giải, chớ đợi giải đã dư biết rằng: trầu là một thứ lá tương-tự lá tiêu, cau là một thứ trái tương-tự như dừa nhỏ, vôi lại là một chất mặn-nóng làm bằng tro sò, than óc, trộn với nghệ vàng. Xem vật như thế, có món nào ngon-ngọt béo-bùi chi chẳng? mà người Phương-Đông (nhứt là dân-bà An-nam) thường nhai mỗi ngày chẳng ngớt?

Ăn trầu chẳng bỏ ích cho người được việc chi, nó lại còn làm hại cho người là chớ! Thường thấy, người này đến làm khách nhà kia thì chẳng chỉ thiết đãi trước, hơn là trầu với nước. Bởi mỗi lần có khách thì đã nghe: đem trầu bưng nước, cũng nhai một miếng rồi mới ngồi lại luận đàm, trò chuyện. Thậm chí những kẻ ăn trầu cho đến ghê, hàng ngày lại chẳng khi nào để miệng thông-thả, mà ngày nào thiếu trầu, coi người ấy dường như bán-thân muốn binh! Ấy nói phần đông người dân bà An-nam ta, còn những người ngoại-quốc, như: Chà-và, Cao-Miêu cũng dùng trầu như người Nam vậy. Nhưng họ dùng có chừng có độ thôi. Người Âu trầu nhiều làm cho răng trở nên đen, lại với lá chất độc, miệng-nóng phả rằng trầu nên bỏ, rồi chưa bao lâu tuổi đã rụng, đã rụng trầu nhiều lưỡi trở nên cứng, như người ăn-học giải-giải, bởi dùng trầu thường, sau nói tiếng cứng đờ, khó mà đánh lưỡi, khó sửa giọng cho rõ-ràng vì vôi đóng nơi lưỡi, trầu, trầu bện bầm, bỏ lại bên lưỡi, điện-dạng san-dạng? Dùng trầu thường tri-tướng mau lùn, tri-nhớ hay quên, thiết-bại cho người biết-mấy! Còn một nỗi nữa là khi ăn cơm cùng vật gì thường họ súc miệng sơ-sai, chẳng làm cho kỹ, nhai cơm còn lẫn với trầu, nuốt xuôi vào bụng, ôi! với cau vào bụng một ngày một ít, lâu ngày quặn lại, chích cho khỏi sanh bệnh đau bao-tử, làm chứng đau ruột, phá hại trong mình khổ mà điều-tri.

Nhai trầu quen miệng, e nhin ác không quen, cho nên người Tây như là người Lang-xa thấy người ăn trầu không ưa, không muốn lại gần, vì đó mà người không dùng trầu như ta vậy. Người ăn trầu thường ít dám đến nhà quan làm khách, vì sợ ở đến nơi không ai đãi mà buồn miệng, lại như có đem theo mình, e ăn không chỗ nhai? Nhà quan thường là nhà sạch-sẻ, vách trấu gạch bông, nếu đến nơi mà ăn trầu mới lần muốn nhổ bọt là bất tiện, những ông nhỏ nhả quan chỉ để nhổ nước miếng cùng bỏ tàn thuốc vậy thôi, chớ chẳng phải để nhổ bã-trầu như nhà trong đồng trong bát. Nhà mà nhiều người ăn trầu, nhứt là nhà ở đồng thương không dùng ống nhổ, thời thấy dưới đất, hay là ở dưới ván, đầy những bã trầu đó ư! Four xem trong những ông ở đây, ở đồng, có bao nhiêu không bỏ trầu dưới đất? Đi vào chợ đẹp quán dưới chợ, làm cho ghê cho ghê.

Ấy nói về ăn trầu là điều-bại sự vệ-sinh về sau, còn đây, rừng bít ăn trầu mà sợ, phải biết cho mình trầu xé mẩu. Như tục họ, trên một chuyện xé trầu kia, chấy gấu đến g....., có một có ngói trên, xé miếng ra cửa sổ, phun một-bung bã trầu có giọt. Rồi cho, dưới bộ-bình đứng chực xé đều đặn lên bao-de, giọt bã trầu của có trên xe đang phun đó, trúng nhâm một thấy ở dưới đất ngó lên, ôi! nào nào trầu nào ào «u-ba-ga», náo giầy đống hương một giọt bã-trầu vó v kia đó nghệ! Xe còn đang chạy thì có trầu xé còn đang phun xuống, làm cho giọt bã-trầu rớt vào, đến phía trên một cô bé, vào

Phận làm người

Trời sanh loài người quý hơn các loài khác là vì người có trí khôn. Nếu có trí khôn mà không có độ lễ, nghĩa, liêm, si, thì cũng chẳng ra người hoàn-toàn được.

Bởi vậy có câu: «Lễ, nghĩa, liêm, si, nhơn chi tứ-duy». Nghĩa là: lễ (KHUON PHU) nghĩa (VỊC PHU) liêm (TRUNG SACH) si (HỖ TRUY) là bốn mối ràng buộc con người ta.

Chẳng luận là bực nào, dẫu thương, trung, hạ-lưu, cùng sang, hèn, già, trẻ, chớ cũng đều phải giữ bốn mối này vào trong mình mới được. Ai mà giữ vẹn bốn mối này, mới gọi là người hoàn-toàn, háng ai lơ-lửng, thật uổng sanh trong trời đất. Như kẻ nhỏ nếu có lỗi thì lỗi nhẹ, còn như người lớn thì tội lớn, mà tội-lỗi ấy chẳng ngoài, vì bốn mối đó không trọn giữ mà ra đó vậy.

Lấy dấy mà suy, những kẻ bị cực-khò, khổ-nau, trong chốn li-tiết này đều là người không gìn bốn mối rất quan trọng kia mà sanh ra sự khổ-khó!

Kia như đứa bé kia, cũng đều cứng cổ chẳng biết vâng lời chịu luy, chẳng biết kềm lòng nhỏ, ăn nói ngạo-lang ấy là một đứa nhỏ vô lễ khi nó còn nhỏ thì phải bị roi vọt, đến khi khôn lớn, phải bị hình phạt.

Trong nhà với cha mẹ mà vô lễ, gọi là con bất-nhiếu, ở với người tương-thương mà vô lễ gọi là bất-tâm, ra làm quan phủ vua giúp nước mà vô lễ gọi là bất-trung, có phải một chữ lễ mà nghĩa rộng lớn đó chăng? Nếu vô lễ theo hực nào thì phải bị khổ-nạn theo hực ấy. Bao nhiêu đứa loạn thần, lật từ đều là đứa vô lễ đó. Bởi lúc nhỏ có cứng đầu cứng cổ với cha mẹ anh chị nó ở nhà được, nên lớn lên nó đã tập giữ tánh thành mới dám phản nghịch lại cùng vua chúa. Có phải là lúc còn nhỏ không uốn, để thành tre cho uốn sửa ngay mà không được đó chăng.

Nếu cha mẹ có con phải dạy lễ nghĩa liêm si làm đầu, hầu cho con nó lớn lên trọn gìn bốn mối ấy, còn lúc con còn thơ tập sản tánh nết nó cho thuận dạy rằng cho nghiêm-nghệ thời nó sẽ trở nên người hoàn-toàn trong xã-hội!

Bi-long-Tĩnh

khăn tua, dù hương đã ra màu đỏ sẫm!

Xe ngừng, có trên xe lật-dật nhảy xuống, coi bộ sợ-rung, sợ cho đến mặt tái xanh, sợ cho đến nói chẳng ra lời, chỉ có tờ ra hàng hai giọt nước mắt tu mà chịu thôi. Một hồi, tài-tính liền năn-nh: «vì sợ mà ra đến đời! Tôi nghiệp thấy nó — thấy mà bị bã trầu khi này — tánh-tính thuận-hậu, biết người lơ-à-nau, hay là sự trẻ chuyển xe, nên nói sợ và lời rồi lên xe một nước. Còn có kia—chúng là có bị bã trầu đó—lại xì-mà nhiều lời thò-tục hết là làm tiếng nằng-né, còn đòi tiền mua xà-bông, đòi tiền thay áo dù kháo làm cho có sự y-kia làm lời năn-nh, thuật-hạ trước mặt người mà xin tua thử; vì sự đi lơ-ra rồi, dẫu có làm thế nào cũng chịu!! Than ôi! cho có kin sự, một phút đã thấy hại to! Mà buồn thay! cho thấy họ, chẳng hay về nhà rồi vợ hỏi, thế nào vợ chẳng đồ ghen, rồi thấy nói thật, biết vợ nghe cùng chẳng e sanh rầy mà chớ.....!

Sự ăn trầu dấy sanh ra bởi tích xưa nay còn nơi mãi.

TÔI LẠI: sự ăn trầu thật vô ích, một là tốn tiền hàng ngày phải mua, hai là bãi phép vệ-sinh, ba là sự ruồng-rẫy đến lâu cho, a. quan rồi khó mà bỏ một lần cho được, vậy muốn bỏ trầu thì mỗi ngày giảm bớt lần lần, chớ đừng vài tháng liền trầu phải lụi.

Bi-tu-ân

Hài đàm

Chuyện con chó «Lại»

Ở châu-thành kia, có tên ăn-mày-dui, không bà con nương-dựa, chỉ nhờ nuôi dặng một con chó «lại-cái»; hàng ngày dắt chó xin ăn. Chó-lại khôn, mỗi khi đến cửa nhà giàu thì dừng chơn lại, sủa 2 tiếng chủ-dui nó biết, liền đưa tay xin tiền.

Ngày kia, nhâm lễ, chó-lại dắt chủ-dui xin được một đồng bạc xu. Tên ăn-mày-dui dắt lấy bạc nguyên, dễ cắt. Chó-lại dắt đi đến chỗ đồng người, tưởng vậy dặng xin nhiều nữa, ai dè đi một hồi có tên ăn-mày-dui thấy biết ăn-mày-dui có tiền, nom theo móc túi lấy đồng bạc ấy. Chó-lại hay lại, chủ-dui rầu-rĩ khóc-lóc, chó-lại cũng tru-tru. Buồn rầu muốn tìm nơi tự-tử; báo chó-lại dắt đến cầu kia, lại nơi ấy tên ăn-mày-dui móc túi bỏ tiền đã đến cầu ngồi trước. Dui Cui gặp nhau trò chuyện, (chó-lại lên đui không biết được tên Cui móc túi mình). Ăn-mày-dui nói rằng: «Anh dui ôi! anh có phước, nhờ chó-lại dắt anh đi xin nhiều bạc, chớ như tôi từ sớm đến giờ chỉ xin được 1 đồng đây thôi!» (vô số và cầm đồng bạc đó-le coi đường ngoài cửa). Dui nói: «Anh xin đồng bạc ấy, anh tính xài làm sao đó anh?»

Cui đáp rằng: «Tôi tính, chiều nay tôi ăn chừng 1 cái cơm, còn lại chín cái tôi mua con chó-lại của anh, mà anh bán không?»

Dui: «Anh cùi mà còn sáng sủa, cần gì chó dắt?»

Cui: «Ấy, tôi mua nó tôi già dui, mà bán nó để đi, người ta làm mà cho nhiều tiền, chừng tôi mua một cái chó và mười ruộng mà làm, như Ông-trên độ vậy, vài năm tôi trúng-lôa, được giàu to... rồi tôi sẽ nuôi anh trọn đời... Nói gì chừng tôi giàu có lớn, tôi tìm thấy uống thuốc cho hết cùi, ôi! hề tôi hết cùi mà lại giàu to thì thiếu chi con gái tôi muốn tôi mà theo cả chục!»

Tôi cười vợ dui chực đưa, ngày để ăn rồi chơi giỡn....

Dui: «Mà anh cười vợ chi nhiều cho tôi ăn vậy?»

Cui: «Tôi cười vợ nhiều dặng lập chúng nó bắt chơi. Tôi mới anh em tôi coi hát, tôi đãi rượu sâm-banh, rượu gì ngon tôi đãi anh em, còn tôi thì cầm châu mà thưởng. Hề con nào bắt hay, tôi sẽ thưởng như vậy... (vô số và có tay đánh xuống ván cầu thùng... thùng....) Con con vợ náo bắt giỏi hơn nữa tôi sẽ đánh châu liên-thình như vậy... (vô số và xam đồng bạc trong tay mà đánh xuống ván cầu cho kêu lộp; ai dè, đánh mạnh té tay, vụt đồng bạc xuống sông, nghe cái «chew...») Tên anh nghe, liền la lên rằng: «Luy, anh đã thưởng châu còn thưởng bạc nữa sao?»

Khi ấy, con chó-lại ngồi gần, thấy bạc rớt, liền nhảy theo, lượm xuống ngậm trong bụng đem lên cho chủ mình (là chủ dui) Dui cười xin tại không được, nếu không rằng mà rằng: «tại anh nam đánh châu cho nên mới ra cơ-dối? Phải dè... thôi! thôi!»

Liền đó, tên Dui và chó-lại dắt nhau vào chợ ngồi gần bên anh bán đồ-gốm, nhà ngói. Tên dui cầm đồng bạc ra lần tay thì biết rằng, đồng bạc này của mình bị tên cùi móc túi. Dui giận, và nói làm-bầm một mình rằng: «Léo quá thằng cùi, mi toàn thì thâm, đáng lắm, bầm làm giàu, phải ta con mắt sáng, lúc mi móc túi ta, ta bắt mi mà đánh, nói gì bắt được quả-tang, gây này ta đập trêu đầu mi cho mạnh, như vậy... (vô số và cầm gậy đập xuống đất mạnh, — giận dữ đi, — chừng đi đánh xuống trướng có ổ m gần bên bờ bể).

Tên bán đồ gốm bắt tên Dui phải thưởng đồ ấy. Tên dui đưa đồng bạc, nhưng tên không dè, nên phải năn-nh mà chầu loan con chó-lại, anh bán đồ gốm

Toà đại-hình

Toà đại-bình kỳ thứ tư số nhòm:

Tại Saigon, ngày 9 Octobre 1922

M. M. Moulin, ngời Đổng-lý.
Franceschetti và Crosnier de Briant
ngời là hữu án quan.

Tại Vinhlong ngày 6 Novembre.

M. M. Franceschetti ngời Đổng-lý
Quan toà Vinhlong và Bontre ngời là hữu án quan.

Tại Cantho ngày 28 Novembre.

M. Crosnier de Briant, Đổng-lý.
M. M. Quan toà Cantho và Longxuyen
ngời là hữu án quan.

Tại Nam-vian, ngày 5 Décembre.

M. Moulin, Đổng-lý.
M. M. quan toà Nam-vian và Chaudoc,
ngời là hữu án quan.

Tại Mỹtho ngày 18 Décembre.

M. Gaudin ngời Đổng-lý.
M. M. quan toà Mỹtho và Trávinh ngời
là hữu án quan.

Hỉ tin

Mới được tin của M. Lý-dắc-Cơ giáo
lập cai trưởng Tích-hoá (Cánh-thơ) cho
hay rằng chánh thất của thầy là nữ tử
của thầy Cựu ban-biện Lê-văn-Tùng
mới hạ sanh hôm ngày 17 Septembre
1922 một trai quý danh là Lý-dắc-Cầu.

Vì việc quan-ràng buộc nên chẳng
tiền đến viếng thăm nên xin vô lễ cậy
quí báo An-bà ấn hành giùm vì có mấy
lời mừng cho M. Cơ gia mới hữu hạnh
và cầu chúc cho mẫu tử được bình an.

Tự hữu

CHAU-THANH-LIEM

ELÈVE-MAÎTRE

Au cours normal de Saigon

Lời truyền rao

Hãy cho dân ở các phòng chờ-đợi (salle
d'attente) của các phòng việc hay, mấy
điều của quan Toàn-quyền dạy dưới đây,
đó ngày 29 Septembre 1922.

Điều thứ nhứt—Tiền gó đây thép đi
các xứ đóng lại Đổng-pháp thời kể từ
ngày 1^{re} Octobre 1922 sẽ nhơn cho
coefficient 2.25.

Điều thứ nhì—Quan Quản-lý sở điền
bán và quan Quản-lý sở tái-chánh, hãy
lập tức thi hành lời nghị này.

Lời rao

Tôi là Thái-xuân-Lai Hội-Đông tổng
Bình-lê ở tại làng Thanh-Thông, Trà-luộc
(Cánh-thơ) rao cho thiên hạ hay rằng từ
rày sắp tới tôi không biết tới nợ nần
chỉ của con tôi là Thái-xuân-Kỳ kêu là
Xã Bồn.

Trước khi tôi có mua vườn đất cho
nó đứng hộ, nay tôi đã thừa với Tòa
rút lại hết rồi.

Thái-xuân-Lai

mới chịu thôi.

Vừa lúc ấy, tên Cui lơ-lửng đi lại chợ
thấy tên Dui giận, mà dè, rồi bỏ đồ
người ta, liền vô tay cùi... xep... xep...
mà la lên rằng: «Ep... ep... còn tính
giận nữa thôi; hồi này tôi vui quá mà
mất tiền, còn anh giận lung mà hết bạc!
Thôi thì, hai ta tính cùng nhau nương-
náo. Anh dui không thấy đáng mà
chơn anh còn mạnh mẽ đi xa được, còn
tôi cùi mà thấy đường, vậy hiệp nhau
đi xin dờ dạc! Tính rồi tên cùi ngồi trên
vải tên dui hể Cui biểu dui đi đầu thì
dui đi đó. Còn dui hể cùi tới đâu thì
cùi trả lời chẳng sai, vừa đi vừa ngậm
răng:

— «Làm thân công-ban, vì dui.»

— «Nặng mưa phải chịu, tại cùi trời ơi!

— «Mất tiền tại thường liên-thình.»

— «Nất thường đồ-gốm gi lình giận anh

Bi-tu-ân

(1) Chó này, là chó không dục mà
cũng không cái, gọi là chó «Lại-cái»
muốn nói cho gọn tiếng, gọi nó là chó
lại. Ăn-mày hay nuôi chó «Lại-cái» cho
khỏi lúc bỏ chủ mà đi rong lúc chẳng
hay»

Mua thuốc

Longthành, le 23 Septembre 1922
Monsieur Trần-Dất-Nghĩa
Quản-lý An-hà

Kính thăm ông đặng mạnh giỏi và chúc cho hữu quyền đặng vạn sự như ý.

Tôi thưa cho ông rõ hôm tháng trước tôi có đi Long Xuyên thăm người bà con tôi. Trong cơn chuyến vắng tôi như người bệnh của trẻ nhỏ tôi ra thì người bà con tôi liền lấy gói thuốc Vạn-linh-lê của ông chế mà cho tôi, bầy đem về mà uống. Tôi y lời rồi theo toa dùng, thì rất nên thần hiệu. Vậy nay ông gởi bán cho tôi 2 gói nữa đặng tôi để phòng trong nhà hầu phương tiện trong khi có bệnh.

Ông có gởi cho tôi tên như dưới đây.
M. Lữ-kien-N. hĩa dít Xinh
Commerçant PnướcThiên
Canton Thành-Ty-Thương
Biên-huà Longthành

THỜI SỰ

Giá bạc

Thứ sáu... ngày 29 Septemb... 7f. 20
Thứ bảy... ngày 30 Septemb... id
Chủ nhật... ngày 1 Octob... id
Thứ hai... ngày 2 Octob... 7 20
Thứ ba... ngày 3 Octob... 7 20
Thứ tư... ngày 4 Octob... id
Thứ năm... ngày 5 Octob... id

Giá lúa

Lúa chớ đến nhà máy mỗi tạ 100
kilos là:
Thứ sáu ngày 29 Sept... 3 91 à 4 03
Thứ bảy ngày 30 Sept... 3 90 à 4 02
Chủ nhật ngày 1 Oct... 3 91 à 4 03
Thứ hai ngày 2 Oct... id
Thứ ba ngày 3 Oct... 3 91 à 4 03
Thứ tư ngày 4 Oct... 3 90 à 4 04
Thứ năm ngày 5 Oct... 3 92 à 4 09

Mytho

NÚT TỬ

Hôm ngày 18 Septemb toà đại-hình
nhóm tại Mytho xử vụ tên Trần-văn-Tánh
33 tuổi ở tại làng Phú-đức (Mytho) về
tội giết con Ung-thị-Mỹ ngày 23 Avril
1922. Có tích như sau như vậy:

Tên Trần-văn-Tánh báo Huỳnh-thị-Mùi
thời cho con là Ung-thị-Mỹ đi về
nhà nó hái trái. Thị-Mùi cho, con Mỹ
mới theo Tánh về nhà. Hái trái xong
trả lại nó về thì Tánh theo nó đến me
sống. Bỗng nó mới ra tay cỡi chiếc
vàng và đôi bông của con Mỹ, con Mỹ
này vùng vẫy, bị Tánh đè ở cả nửa giờ
chết rồi. Tánh cỡi đồ xong, ôm Mỹ
quấn ngay xuống nước.

Lúc về nó thuật lại với mẹ nó là Thị
Nhỏ, Thị-Nỏ lập tức đi cho Thị-Mùi
hay. Tri-ô lên, người ta đi tìm được
cái đầu tóc rụng và cái khăn, Thị-Mùi
nhìn biết vật ấy là của con mình. Nơi
ấy có bị vấy-bừa, chỉ rằng con Mỹ đã
vùng-vẫy hết sức. Hôm sau thấy nỗi
phình lên. Quan thấy mới khảm từ thì
Trần-văn-Tánh cùng thú-thật. Toà xử-tử
đưa xử như, bầy bắt đến thừa tội.

CHIẾC VÒNG NGỌC-THẠCH

LE BRACELET DE TURQUOISE
(Cảnh-thê tiểu thuyết)

(TIẾP THEO)

Pha-bi-Anh liền hỏi lại rằng: Té ra
ông chưa biết Cu-ri-e sao?

— Chưa, chưa hề biết lần nào. Tôi ở
Bồ-rô-tanh lại và ki-ô-nô có quen biết với
ai tại Tu-ra-nh-hét. Này, cô thử nghĩ coi:
nếu có một người nào ở ở cửa ra tại xứ
này, chắc là họ ở ở phòng-cảnh này
cao vút rậm rẫy lắm chứ chơi đâu!

Tôi không biết rằng cô có nghĩ như
tôi không? là: đi đến một xứ lạ-lùng
như vậy mà được sáng-khoái vô cùng
... như là tình cờ chẳng hạn mà được
gặp cô cũng là một đàng.

— Thưa ông, xứ này buồn bực quá chứ
có vui-vẻ đâu, Pha-bi-Anh lại đứng đó
đợi má.

— Cô ơi! Xứ đẹp là tùy theo tâm người
ta thưởng nó, và như là tôi thời

Salgon

DI TIỀN CHẾT CHÌM

Hồi hai giờ khuya ngày 21 Septemb
tên Võ-văn-Khách đi ghe buôn bán tại
Saigon. Lúc ghe chèo từ Ba-son xuống
rột cở Thủ-ngũ thời thàng Phan-vân-
Thạch ngả trong mui lớn-còm dấy ra
phía trước đi tiêu, trật cẳng nhào
xuống sông. Thàng nhỏ là một tiếng cha-
nó đang coi bánh ngoài sau hiệp với
tên Ba-lạng xuống, nhưng kìm thấy
không được. Thôi rồi!

BÁNH LỘN CÔNG CHẾT CHÌM

Hồi 3 giờ ngày 21 Septemb người ta
nghe tiếng la hét ở bờ thiên-bạ cứu tôi
vớt ở dưới rạch Saigon. Đem lại thấy
một người ở trên sam-ban nhào xuống
nước, còn một người nửa thời công
lương chạy. Kéo thì lo vớt đưa chết chìm
người rước theo thàng khốn ấy. Nghe
đau chúng nó đánh nhau vì vụ cờ bạc.

Người ta vớt được thời 1.6-văn-Hai
bồn đã qui đi-lô còn Nguyễn-vân-Tao
phải vào khám đợi ngày.

MẮT 22.300 ĐỒNG

M. Rybumal chủ nhà hàng bom-bay
Pobomoll Freres đến bót cơ rằng hai
người giúp việc cho y là A. H. và D.
N. đã lấy của y hết 22.300 đồng rồi
trốn biệt.

GIẾT CON MỚI ĐÉ

Sớm mai ngày 26 Septemb một
người gát-den khám lớn đi tiêu, lúc
đem xuống thùng tiêu thì thấy hai cẳng
của một đứa con nít lòi ra. Y đi kén
người gát-den dẹp thời hai người đồng
thấy rõ-ràng.

Lập tức cho quan Biện-lý Rozé và
quan Bồi-thẩm Yoi hay, hai ngài cùng
thần hành đến nơi với quan thấy Beau-
dre. Người ta kéo thàng nhỏ ấy ra,
nhưng không động y mất kết cứng
trong thùng, lại hỏi thú-quá.

Các quan đều nghi quyết cho rằng
mẹ đứa nhỏ ấy thế nào cũng là một
người đàn-bà ở trong vòng đó chứ
không phải ai khác nữa, vì không ai
vào đó được, lại có một dây mảnh-
mảnh dưng ngau. Quan thấy định đi
xét các người đàn-bà thời biết. Tuy
đầu một người gát-den lấy chạy đến
rung-rẩy thưa rằng người chị-vợ y (Au-
nam) đang đau nặng, mới thú thiệt
với y chuyện giết đứa nhỏ ấy.

Hỏi ra thì người đàn-bà này chưa
vào, được 7 tháng bị sáo, lại sợ xấu nên
đem đứa nhỏ mà bỏ biệt-tích. Hiện nay
đã đem chị ta đi nhà thương để dưỡng
cho hết bệnh rồi sẽ xử tội, còn đứa nhỏ
quan thấy sẽ mổ khám thi-hải hầu xem
coi được mấy tháng, và coi lúc sáo
ra chết hay là sống.

MỘT NGƯỜI TÂY TIỀN TANG

Đêm 26 Septemb M. Kohler là người
coi nhà máy của hãng rượu Fontaine
cởi xe hơi ba bánh, đang trước thời
M^{me} F. nghỉ. Lúc đến hãng M. Rouebou
xảy gặp một cái xe thủng. Trốn xe chạy
mạnh quá, tránh không kịp, bánh trước
xe hơi đụng vào bên trái xe 3 bánh
cho M. Kohler nhúi lồi trước, đầu đụng
vào xe, và nhào luôn xuống đường bất
lành như sự.

M. Rouebou rồi đến M. Héral là chủ
nhà hàng Saigon-Palace chạy lại đỡ dậy
thời trên đầu của M. Kohler có một lỗ
ghê-hớm, máu chảy lai-lai. Một phần
da đầu lồi tróc. Nơi chơn và cánh tay
mặt cũng có bị vết tích. Lập tức chở
người vào nhà thương.

M^{me} F. vô hại. Nghe đau lúc lấy an-
kết thời lồi ấy tại M. Kohler vì xe thủng
nghe tiếng xe hơi thời đã dạn dẹp sát lè.

TÊN GÁT CÔNG BỊ XE LỬA CÀNG

Chiều hôm 25 Septemb hồi 7 giờ
mười, tên gát công Phú-Nhuận là Lê-
vân-Dinh, nghe xấp-lè xe lửa ở trong
nhà lát-dát chạy ra gỡ tấm bàn cang xe
cho xe chạy luôn thời nhăm lức xe chạy
tới. Xe đụng Diab một cái mạnh quá,
dang ra khỏi đường rầy, xe ngừng lại
người ta xô đỡ dậy thời anh ta bị một vết
cang sâu ở và chơn mặt bị cang nghiêm.

Chờ anh ta đi nhà thương Saigon.
Bỏ rít rơ-sai rồi chờ thàng nhà thương
Chợ-lớn. Vụ còn án-kết.

Thủ-dầu-một

RUI VỊ PHẬN SỰ

Ngày 22 Septemb tên Trữ-văn-Chung
và một tên nữa lam chung với nhau ở
trong hầm đá tại làng Thạnh-An, thời
thình-linh nghe có tiếng như đất ở trên
hầm sụp xuống. Hai người cùng nhảy
nhưng tên kia không còn tên Chung ở
sau nên bị đất ấy chặn. Tri-hồ lên, một
người lình gát và mấy tên tội chạy lại
mời ra, mười lăm phút đồng hồ mới
kéo được tên Chung ra thời chàng đã
quỉ thiên.

Sadec

BÁNH LỘN

Ngày 16 Septemb, ban hát Cirque-
Jeune-Annam hát tại châu-thành Sadé,
vì việc bất-bình khiến cho 2 người kép
hát là M. Chuyên phải đi-cùng M. Hào
một trận.

Nghe đầu M. Chuyên có rầy la tên boy
của M. Hào sao nó vô lễ cùng va. Rồi
có lòng bình giết tên boy của mình, nên
M. Hào ra gánh vát các vụ mà đòi nại
cùng M. Chuyên, nên ra nổi một trận
tuog-hoành, ai chẳng chịu thua ai; may
có kẻ giải-hoà, chẳng chi đã chia tình
đồng-ngiệp rồi!!

T. (lai cao)

TRẦN THÂN TỰ TỬ

Xưa Chiên-quân Trần-thân-tự-tử thủ
liết công Hưu-vương, cũng bởi mưu
gián của Diên-Tho gây loạn, Nguyễn-oa
trảm thân-tự-tử thủ liết công Vưu-Tiền,
cũng bởi mưu gian của Thái-sự gây họa,
nay có nàng Trần-tự-Nghĩa tuổi 24 còn
xuân, nhà ở châu-thành Sadé, ngày 20
Septemb rồi đây, nàng trảm-thân-tự-tử
chàng thủ liết công ai? mà chẳng không
mưu gian của ai? khiến cho một mảnh
má-đào đem dùi dãi nước, một phút ô-
hồ giả từ Dương-cảnh-Chường vớt thấy
nàng lên được dạ hết phương cứu.Chồn

ĂN CƯỚP TRÊN TAY

Ngày 21 Septemb, Trần-thị-Ty đang
lúc đi đường, tay có cầm 5,7 đồng bạc
vừa đi đến khúc vắng nhà bên bị một
tên đáng-đó chặn tay giật bạc. Thị Ty
trì hô lên và biết mặt được đưa đó là
tên Đức giật bạc nó. Thưa.

Vĩnhlong

ĂN CƯỚP CẠN

Đêm 18 Septemb lúc 10 giờ tới nơi
nhà Nguyễn-thị-Xuân ở đường Boulevard
Bonard (Vĩnhlong) nghe tri hô "ăn cướp"
Ai nấy chạy đến nơi thấy bọn ăn cướp
đã đi mất. Thị Xuân khai rằng: có 2
người lình tập tình tình và cửa áp vào
nhà chặn họng nó mà giật hết 3 đồng
bạc. Bị ăn cướp to dữ!!

CÙNG RỦI MA CHẾT NẾ

Hồi 4 giờ rưỡi chiều ngày 19 Septem-
bre, tên Dương-vân-Phổ và Nguyễn-vân-
Chơa rủ nhau vào tiệm chệch Liêu-Ký
mua rượu uống. Đang khi đứng uống
đay lại phía sau, đụng nhăm mấy bao
bột của người ta cột chùm nhau, rớt
xuống. Tên Phổ bị năm sáu bao chặn
ên lưng nhào sắp tới đụng nhăm cái
bàn của chệch đứng téau tiến. Nó rảo
dậy được, nhưng một lát lại nằm ngay
đó, bất tỉnh. Chờ đến nhà thương, quan
thấy hết sức điều-tệ nhưng không được
là lách bẻ huyết ở trong tào ra, hôn
về địa-phủ.

Rạchgiá

THẤY MA TRÔI

Ngày 21 Septemb 1922, tại chợ Rạch-
hiá người ta vớt được 1 cái thây ma
chết rồi. Xé trong mình nó thấy có giấy
thức-hàn là Lê-văn-Té... tuổi. Sở tuần
thành báo cho qua Biện-lý hay, nại
đay đem cho quan Thấy khám-nghiệm
rồi chôn.

Bán

Có người muốn bán:

2 cái ghế trường kỷ bằng tre

1 cái bàn

1 bộ đồ lót-bộ chạm trổ khéo lắm

hình giá đỡ mua.

Xin do nơi Bồn-Bao

GARAGE

TRẦN-DẤT-NGHĨA

Cantho—(Cachichina)

SỬA CÁC THỦ MÁY:

Xe hơi, tàu hơi, máy lửa, xe máy
máy may, máy viết chữ, máy nói, tủ
sắt, v.v.v.

Công việc làm kỹ lưỡng, mau mà
giá rẻ.

Có trữ bán vỏ ruột xe hơi, xe kéo
và xe máy, máy may hiệu Singer và xe
kéo mới.

Dầu nhớt, dầu sống, đồ phụ tùng xe
hơi và xe máy vào vào.

Lành lăm sườn nhà và hàng rào
sắt.

Tại hãng có sẵn xe hơi để cho mượn
di chơi, cũng bao đi xa. Giá định nên
luôn luôn.

Hai bồn tuồng mới

"Chén thuốc-độc" và "Tây sương
tàn kịch" là hai vở tuồng của ông

Vũ-diuh-Long, giáo-học trường Pháp-
Việt Hào-dong mà bồn báo đã có làm giới

thiệu trong số báo ngày 20 Juillet 1922
thời nay ông đã gởi lại cây báo giới.

Tuồng đặt theo lối kịch của người Pháp
có phần từ hồi, lời là đúng-đáng mà

cách bố cục thật tài. Vì số lại lại quá,
vậy vì nào muốn mua xin mau viết thư

cho nhà in Hậu-giang Cantho.

Giá mỗi quyển 0\$40, phụ thêm 0\$15
tiền gởi

Giá rẻ !!! Giá rẻ !!!

KINH CÙNG QUÍ-VỊ RỒ:



Bồn-biên mới tiếp đặng
một cây viết kẹp theo tú
áo "Porte-plume à réser-
voir" à remplissage
automatique, có ngai
bằng meral nickel đẹp
lắm, không thua các
biện khác.

Giá định bán rẻ, mỗi
cây... 0\$60

Ái mua nhiều về bán
lại 12 cây, giá chắc
là... 0\$90

Thư viết này không
phải xấu mà báo-rẻ, cũng
là viết của các xưng
Lạngsa rồi qua, nếu gần
giữ kỹ càng thì cũng
dùng lâu đặng.

Kỹ vậy lại không bao
nhiều; như Quí-Vị cần
đồng viết thư đến mua
mau mau kéo hết.

Xin để thư và ma da
cho:

M. Trần-dất-Nghĩa
Quản-lý Á-Quán An-là
Cantho.

nhà-dòng cũng còn như trong môn.
Cái hôn của người khách lạ mặt kia
không phải làm cho người bởi-rời mà
thật là làm cho nàng càng khác càng
sầu.

Nàng tự hỏi rằng: chẳng hay mình vì
không kịp suy-ngĩ và vì chịu chuộc
sự xinh-đẹp quá là, mà để cho người
hạnh-khách ấy nghĩ cho mình là kẻ chẳng
ra gì chẳng!

Trời kệ! — nàng thắm đáp — mai đây
thời người đi khỏi xứ này, và mình với
người có gặp nhau nữa đâu. Huống chi
mình có thể nào mà cùng người ta, không
chờ người ta hôn-nhặt tay không?

Tuy nàng nghĩ vậy mặc dầu, nhưng
lương-lâm cũng chẳng an được, và
nàng định-nghĩ rằng chẳng hề thuật việc
ấy lại với chồng.

Khi bước vào đến cửa, thời nghe
tiếng Rợ-chờ nàng ở phòng ăn. Nàng
bước thẳng vào, ôm chồng, vừa nói
tôi lấy cái hộp đựng chiếc vòng ra
vừa nói: đây này, chiếc vòng của tôi
đây, mình thử nhăm xem có đúng.
(Còn nữa)

hỏi Tu-a-Ranh, trời trong gió mát, bóng
nóng càng phút càng lợt dần, khiến cho
câu chuyện càng thân mà càng dài ra
mãi. Như thế không có thể kết thành
được một đoạn tiểu-thuyết hay lắm?

Pha-bi-Anh nghe mấy lời ấy ngon-ngọt
như mật rót vào tai, nên thời thời mà
nhàng. Nàng so-sánh những lời ấy với
lời của liệt là chồng nhà thời thật là
một trời một vực, lời nói hay làm sao
ma thắm-ti là làm sao! Vì thế nên bầy
giở óc nàng như ngày như đại lại buồn
tiếng than.

— Thôi, chừng ta đã đến chót đồng rồi,
và cái tiểu-thuyết của ông đến lúc chúng
ta xuống tận mi Cu-ri-e thời dứt.

— Phải, giờ vui vãn chẳng dấy gan, tôi
cũng từng biết làm: nhưng cái kỷ-niệm
cái gấc này quên. Tôi nói về phần tôi,
thật là tôi ghi mãi trong lòng, cái trí
giữ vãn-lời từ Tu-a đến Cu-ri-e này.
Không dám để phai lợt.

Còn chuyện lại càng thắm-ti lắm nữa.
Thấy người có tánh dễ thương, và kịch

như vậy, thấy đã gần tới xóm rồi, và
có lẽ đồng tình về đường vắng mà câu
chuyện phải tức ngưng cho. Pha-bi-
Anh mở lúc trả lời với người thời lấy
lắm bởi-rời và lụp-chụp lắm. Lúc đến
dưới truyến rồi, người đánh xe, thường
hay ngừng xe lại tại ngã tư, ngay con
đường đi về nhà-dòng thời này cũng
đang ngửa lại đây.

Pha-bi-Anh vừa ôm gói vừa nói: Tôi
xuống tại đây, vậy xin cùng ông từ giã.
— Từ giã cô! — ngó nàng một lần chót
nữa — và lại tôi cũng có đã là quá từ-
lệ với nhau trong lúc trò-chuyện ở
khóm đường vắng-tít này, vậy chẳng dám
nào xin cô cho phép tôi đối với cô như
một người bạn thân và nắm tay cô mà
từ giã, có được cùng chăng?

Pha-bi-Anh đưa tay ra — tay có mang
bào — và chòm-chiêm cười. Người coi
xuống hôn cánh tay trắng như bột của
nàng, hôn từ khóm cái tay áo ren cho
đến cái mi bao tay, rồi nàng xuống xe,
rời thời xe đánh chạy luôn. Thế mà từng
chập nàng còn ngó chừng, lúc về đến

bồn-tánh lại hay thương cảnh lắm.

— Thật tư-tưởng ông nhiều quá.

— Phải chứ, tư-tưởng là điều cốt-yếu
của chúng tôi như là chúng tôi là dân
ở Bồ-rô-tanh, mà tôi không còn gì may-
máng bằng kết thành được một quyển
tiểu-thuyết mà trong ấy toàn là những
sự thật rất giản-dị của đời.

— Ôi đời có gì là lạ mà đáng chú ý đến
đời. Với cặp con mắt hai mươi xuân của
cô thời nhìn đời không bao giờ khó coi.
Cho đến những hạng người niên cao kỳ
trưởng hơn nữa, vì như tôi đây mà đời
còn không phụ, cũng còn cho hưởng
lắm cái thú vui thay! Này, giá như hôm
nay tình cờ mà khiến tôi cùng cô đối
diện nhau trong cái xe này; tôi không
biết cô, mà cô cũng lấy tôi làm lạ,
chúng tôi chỉ biết rằng ở còn xuân và
vui-vẻ hết sức, còn có thời cũng biết cho
tôi — thật tôi hi-vọng lắm — là một
người tử-tế, một người nhìn sắc có vĩa
khách lại vừa mới, Cô ở ở đây đang ở

lại Tu-a-Ranh, trời trong gió mát, bóng
nóng càng phút càng lợt dần, khiến cho
câu chuyện càng thân mà càng dài ra
mãi. Như thế không có thể kết thành
được một đoạn tiểu-thuyết hay lắm?

Pha-bi-Anh nghe mấy lời ấy ngon-ngọt
như mật rót vào tai, nên thời thời mà
nhàng. Nàng so-sánh những lời ấy với
lời của liệt là chồng nhà thời thật là
một trời một vực, lời nói hay làm sao
ma thắm-ti là làm sao! Vì thế nên bầy
giở óc nàng như ngày như đại lại buồn
tiếng than.

— Thôi, chừng ta đã đến chót đồng rồi,
và cái tiểu-thuyết của ông đến lúc chúng
ta xuống tận mi Cu-ri-e thời dứt.

— Phải, giờ vui vãn chẳng dấy gan, tôi
cũng từng biết làm: nhưng cái kỷ-niệm
cái gấc này quên. Tôi nói về phần tôi,
thật là tôi ghi mãi trong lòng, cái trí
giữ vãn-lời từ Tu-a đến Cu-ri-e này.
Không dám để phai lợt.

Còn chuyện lại càng thắm-ti lắm nữa.
Thấy người có tánh dễ thương, và kịch

như vậy, thấy đã gần tới xóm rồi, và
có lẽ đồng tình về đường vắng mà câu
chuyện phải tức ngưng cho. Pha-bi-
Anh mở lúc trả lời với người thời lấy
lắm bởi-rời và lụp-chụp lắm. Lúc đến
dưới truyến rồi, người đánh xe, thường
hay ngừng xe lại tại ngã tư, ngay con
đường đi về nhà-dòng thời này cũng
đang ngửa lại đây.

L'Imprimeur,